TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **119**/2023/QĐST – HNGĐ	*Quận 4, ngày 22 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 473/2022/TLST/HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Trà M**, sinh năm 1987.

Thường trú: Số 129F/123/124 Đường A, Phường B, Quận 4.

Tạm trú: Số 685 Đường C, phường D, Quận Tân Phú.

Bị đơn: Ông **Bùi Văn Phúc T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: 65/20 Đường E, Phường F, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 243/8 Đường G, Phường H, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Trà M và ông Bùi Văn Phúc T, (Giấy chứng nhận kết hôn số: 17, quyển số: 01/2009 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/02/2009).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 01 (một) con chung tên là Bùi Nguyễn Phương N (nữ), sinh ngày 27/4/2009. Hai bên thỏa thuận: Giao con chung cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên thỏa thuận tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng bà M không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con chung, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

2.2. Về tài sản chung – Nợ chung: Bà M và ông T xác nhận không có nên không có tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Trà M tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành số tiền là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009331 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Hoàn trả cho bà M số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Bà M đã nộp xong án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Thúy